TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/DS-ST
Ngày: 21/9/2017
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thông

Ông Trần Phi Tiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2016 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 17/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-HPT ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Đình B, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 483/UQ-QLRR ngày 22/11/2016). Địa chỉ: Số 537 H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị S. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khối phố 01, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP P nay là Ngân hàng TMCP Đ đã ký hợp đồng tín dụng số T.A 0012.14/HĐTD ngày 18/4/2014 cho ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích vay: Sửa chữa nhà ở và mua sắm trang thiết bị gia đình. Thời hạn vay 48 tháng và được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Khi vay có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 73.1, tờ bản đồ số 16 tại phường A, thành phố Tam Kỳ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 930661 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 31/12/2008 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S vào ngày 22/01/2009.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S số tiền 90.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng nói trên. Trong quá trình vay, ông T và bà S đã vi phạm hợp đồng vay, trả gốc và lãi không đúng thỏa thuận, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 21/9/2017) dư nợ là 106.126.444 đồng, bao gồm: nợ gốc là 74.874.497đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2017 là 31.251.947 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S phải thanh toán dứt điểm số nợ vay trên. Nếu ông T và bà S không thanh toán được toàn bộ khoản nợ trên thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị buộc ông T và bà S tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị S: Tại biên bản xác minh ngày 03/01/2017 thể hiện ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn trên ông T và bà S vẫn không quay trở về địa phương để giải quyết vụ kiện. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Vì vậy việc lấy lời khai của ông Nguyễn Thanh T, bà Phan Thị S và việc hòa giải không thực hiện được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Đối với những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quy định pháp luật.

Đối với bị đơn: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về phát biểu nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 106.126.444 đồng, bao gồm: nợ gốc là 74.874.497đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 21/9/2017 là 31.251.947 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 18/4/2014, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và lãi trong thời hạn 48 tháng. Thực hiện hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận hợp đồng. Do vậy bên cho vay là Ngân hàng TMCP P nay là Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thanh T và Phan Thị S hộ khẩu đăng ký thường trú tại phường A, thành phố Tam Kỳ nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, đã được Tòa án Thông báo tìm kiếm vắng nơi cư trú và được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S không tham gia các hoạt động trong quá trình chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải được, tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thanh T và Phan Thị S tiếp tục vắng mặt mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị S là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177; 179, 207, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì thấy: Ngày 18/4/2014, ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S ký hợp đồng tín dụng số T.A.0012.14/HĐTD với Ngân hàng TMCP P nay là Ngân hàng TMCP Đ để vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà ở và mua sắm trang thiết bị gia đình, lãi suất 12%/năm, phương thức trả lãi và gốc hằng tháng, thời hạn thanh toán là 48 tháng tính từ ngày 18/4/2014. Phương thức thanh toán nợ theo kỳ, mỗi tháng một kỳ.

Đối chiếu hình thức, nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 241, 474 Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ xác định: Hợp đồng tín dụng số T.A.0012.14/HĐTD ngày 18/4/2014 giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ giấy nhận nợ số T.A.0012.14.01/GNN ngày 18/4/2014 thể hiện bên vay đã nhận đủ số tiền 90.000.000 đồng. Qúa trình vay, ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S đã không thanh toán đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Tính đến hết ngày 21/9/2017 ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 106.126.444 đồng, trong đó: nợ gốc là 74.874.497đồng, nợ lãi là 31.251.947 đồng (gồm lãi trong hạn là 29.290.652 đồng và lãi quá hạn là 1.961.295 đồng).

Do vậy, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S thanh toán số nợ trên là có căn cứ để chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0038.14/HĐTC ngày 18/4/2014 thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 73.1, tờ bản đồ số 16 tại phường A, thành phố Tam Kỳ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 930661 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 31/12/2008 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S (đã điều chỉnh biến động ngày 22/01/2009).

Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Do hợp đồng tín dụng số T.A.0012.14/HĐTD ngày 18/4/2014 được đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 0038.14/HĐTC ngày 18/4/2014 nên nếu ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 73.1, tờ bản đồ số 16 tại phường A, thành phố Tam Kỳ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 930661 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 31/12/2008 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S (đã được điều chỉnh ngày 22/01/2009) để thu hồi nợ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền 5.306.322 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 280; Điều 342; Điều 348, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triểnViệt Nam tổng cộng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 21/9/2017) là 106.126.444 đồng, trong đó: nợ gốc là 74.874.497đồng, nợ lãi là 31.251.947 đồng.

Ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số T.A.0012.14/HĐTD ngày 18/4/2014 cho đến khi thi hành xong.

Nếu ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0038.14/HĐTC ngày 18/4/2014, tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 73.1, tờ bản đồ số 16 tại phường A, thành phố Tam Kỳ đã được UBND thành phố Tam Kỳ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 930661 ngày 21/12/2008 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S (đã được điều chỉnh biến động ngày 22/01/2009).

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh T và bà Phan Thị S phải chịu là 5.306.322 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.424.848 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002477 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Tấn Long